

Số: ... /2025/BC-BKS

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020-2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Cao Nhuệ, Trưởng ban Kiểm soát.
- Ông Đặng Xuân Cường, Thành viên Ban kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngân, Thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 trân trọng báo cáo kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025

Nhiệm kỳ 2020-2025, BKS đã phối hợp chặt chẽ với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành, tuân thủ Điều lệ và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, cụ thể các công việc đã thực hiện:

- Tổ chức, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Ban Kiểm soát. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát Công ty;
- Lập kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát;
- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai cuộc kiểm tra, giám sát 06 tháng, hàng năm tại Cảng Năm Căn. Chủ trì lập Báo cáo hoạt động trước Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành và chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, các quy chế, quy định của Cảng. Tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, 06 tháng và hàng năm của Công ty. Xem xét dự thảo báo cáo soát xét 06 tháng và dự thảo báo cáo kiểm toán năm do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.
- Kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư hàng năm của Công ty.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động

Kinh phí hoạt động cho Ban Kiểm soát còn eo hẹp từ năm 2020-2025, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp lỗ liên tục (trong đó chỉ có năm 2021, 2024 hoàn thành kế hoạch) do các yếu tố như sau:

- Luồng cửa Bồ Đề sau khi được nạo vét Giai đoạn 1 đã bồi lắng trở lại (*mặc dù đã được nạo vét cốt luồng từ -1.9m xuống -3.0m, tuy nhiên qua thời gian một năm đã bồi lắng trở lại còn -1.8m*) dẫn đến tàu trên 3.000 DWT không thể ra vào cảng...đây là điều kiện bất lợi cho tỉnh Cà Mau nói chung và hoạt động kinh doanh của Cảng Năm Căn và là nguyên nhân chính dẫn đến các dự án trong Khu kinh tế Năm Căn không hấp dẫn được nhà đầu tư. Hàng hóa thông qua Cảng từ năm 2020-2025 chủ yếu VLXD hàng rời, sắt thép, cọc, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ ... Đối với các mặt hàng xuất khẩu truyền thống như hàng thủy sản, gỗ, đạm Cà Mau, các doanh nghiệp trong tỉnh vẫn tiếp tục thực hiện phương thức vận chuyển bằng đường bộ chủ yếu bằng xe đông lạnh đối với hàng thủy sản và đường thủy bằng sà lan đối với hàng phân đạm và gỗ chủ yếu xuất khẩu thông qua cụm cảng Cần Thơ, Sài Gòn, Cát Lái...

- Thủ tục pháp lý cầu tàu Cảng Năm Căn chưa triển khai đúng theo trình tự quy định của pháp luật, dẫn đến Cảng vụ hạn chế cấp phép cho phương tiện có tải trọng lớn ra vào (phải xin từng phương tiện khi có nhu cầu). Mặc khác, hiện nay giấy phép hoạt động cầu tàu đã hết hạn từ ngày 31/10/2024. Cảng Năm Căn đã gửi công văn cho Cảng vụ hàng hải Kiên Giang; Cục hàng hải Việt Nam xin gia hạn tiếp tục nhưng chưa được sự đồng ý của Cục hàng hải Việt Nam. Đây là một trong những khó khăn vướng mắc lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Năm Căn.

- Cơ sở hạ tầng, đường bãi không đồng bộ, các hạng mục xây dựng dở dang không thể đưa vào khai thác, phục vụ sản xuất. cụ thể mặt bằng bãi với diện tích 77.600m², trong đó có 30.140m² chưa san lấp hiện nay diện tích này là ao, đầm sâu từ 1,2m - 1,5m nên không thể khai thác được. Mặt bằng còn lại đa phần là bãi mềm, mặc dù có từng bước nâng cấp cục bộ, tuy nhiên đến nay vẫn xuống cấp trầm trọng, toàn bộ hệ thống mặt bằng/bãi lún sâu theo tự nhiên. Đường kết nối vào cảng tạm bợ dẫn đến xe có tải trọng lớn ra/vào không an toàn. Hệ thống thoát nước mặt bằng/bãi xuống cấp hư hỏng dẫn đến vào mùa mưa và triều cường dâng ngập nước không thoát kịp. Hệ thống đê bao bằng đất đen cao 1,0m chống ngập bãi, mặc dù hàng năm điều trích kinh phí duy tu nhưng vẫn không đảm bảo, thỉnh thoảng vỡ đê vào cao điểm nước dâng tháng 10, 11, 12 âm lịch...

- Các dự án dở dang và dừng vĩnh viễn đi kèm các khoản nợ không có khả năng thanh toán, một số khoản nợ lớn như:

+ Ngân hàng phát triển Việt Nam: 10.181.836.227 đồng, hiện tài sản đảm bảo đã được bán thanh lý để trả một phần nợ, hiện Công ty không có nguồn để thanh toán.

+ Công ty tài chính CNTT (VFC): 16.500.000.000 đồng. Công tác cơ cấu nợ hiện nay gặp khó khăn do Cảng Năm Căn đã chuyển sang hình thức công ty cổ phần nhà nước không nắm giữ vốn chi phối nên Chính phủ hỗ trợ là không cao.

3. Các đề xuất, kiến nghị:

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến kiến nghị đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Tăng cường công tác cơ cấu nợ, đặc biệt là khoản nợ của VFC và Ngân hàng phát triển Việt Nam khu vực Minh Hải (đề xuất, kiến nghị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam hỗ trợ).

- Năm 2024, Công ty được Ngân hàng phát triển Việt Nam xóa lãi vay số tiền 2.713.915.338 đồng.

- Nghiên cứu phương án SXKD nhằm tận dụng tối đa mặt bằng cảng dưới hình thức cho thuê, hợp tác kinh doanh nhằm tăng doanh thu, giảm lỗ tối đa và tiến tới có lợi nhuận (giả định đã loại trừ chi phí lãi vay của VFC và VDB).

- Xem xét cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường công tác nhân sự theo hướng tinh gọn hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với kế hoạch SXKD và các mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT phù hợp với Điều lệ của Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trong năm. Cụ thể:

+ HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua như: triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư hàng năm; thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều triển khai ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến của các thành viên bằng hình thức lấy phiếu ý kiến bằng văn bản. Trong các phiên họp và các lần lấy phiếu ý kiến, các

thành viên đã tham gia/có phiếu trả lời đầy đủ. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể và được ghi tại biên bản. Việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

+ Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư hàng năm của Công ty; sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty, trình thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; đồng thời đã ban hành quy chế nội bộ: Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, quy chế quản lý tài chính, ... và nhiều văn bản nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với Điều lệ Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai và minh bạch tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc

Trên cơ sở các Nghị quyết Hội đồng quản trị, trong kỳ nhiệm kỳ 2020-2025, Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

+ Giám đốc Cùng với HĐQT có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và người lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

+ Công tác tài chính kế toán tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ theo quy định.

+ Xây dựng, ban hành quy chế, Quyết định, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Giám đốc bao gồm: Quyết định phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc và phó Giám đốc, Quyết định việc sắp xếp lương, công việc, nghề nghiệp chuyển xếp lương cho CBCNV NLD theo hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương của Công ty, Quyết định quy trình thực hiện công việc, Quyết định quy trình kiểm soát tải trọng và theo dõi phương tiện vận chuyển, ...

IV. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2025:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm
----------	-----	-----	-----	-----	-----	-----

		2024	2023	2022	2021	2020
Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	19.664	21.180	19.911	27.270	8.455
Tổng doanh thu	Tr.đồng	6.484	2.950	4.017	4.577	2.922
Doanh thu thuần	Tr.đồng	3.518	2.949	3.830	4.576	2.455
Doanh thu TC	Tr.đồng	0	0	1	1	-
Thu nhập khác	Tr.đồng	2.966	1	186	-	467
Tổng chi phí	Tr.đồng	7.092	6.799	6.268	6.799	6.432
Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	2.708	1.661	1.331	1.898	1.679
Chi phí TC	Tr.đồng	1.299	1.895	1.735	1.697	1.457
Chi phí bán hàng	Tr.đồng		-	-	-	-
Chi phí QLDN	Tr.đồng	3.081	3.243	3.054	3.102	3.251
Chi phí khác	Tr.đồng	4	0	148	102	45
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-608	-3.849	-2.251	-2.222	-3.510
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-608	-3.849	-2.251	-2.222	-3.510
Cổ tức dự kiến	%/VĐL	-	-	-	-	-

2. Tình hình tài chính

+ Cơ cấu tài sản:

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
Tổng tài sản	36.335	38.419	39.958	42.137	42.852
TSNH	1.461	1.972	1.917	2.488	1.434
TSDH	34.874	36.447	38.041	39.649	41.418

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 36.335 triệu đồng. Tổng tài sản tại thời điểm cuối năm có xu hướng giảm dần từ năm 2020 đến năm 2024 Trong đó: Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2024 là 1.461 triệu đồng; Tài sản dài hạn tại 31/12/2024 là 34.874 triệu đồng.

+ Cơ cấu nguồn vốn:

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
Tổng nguồn vốn	36.336	38.419	39.958	42.137	42.852
Nợ phải trả, trong đó	73.713	75.189	72.878	72.805	71.298
- Nợ ngắn hạn	73.713	75.189	72.878	72.805	71.298
- Nợ dài hạn					
Vốn chủ sở hữu	(37.377)	(36.769)	(-32.919)	(-30.668)	(28.446)
Vốn góp của chủ sở hữu	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000
VCSH/ Vốn góp của Chủ sở hữu	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng nguồn vốn là 36.336 triệu đồng. Trong đó: nợ phải trả là 73.713 triệu đồng, tăng dần từ năm 2020 đến năm 2023; đến năm

2024 nợ phải trả giảm do giảm lãi vay phải trả của Ngân hàng phát triển Việt Nam – Khu vực Minh Hải theo nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của chính phủ Cảng Năm Căn được xóa số nợ lãi tính trên nợ lãi chậm trả phát sinh của dự án Hạng mục cầu chân đế 32T thuộc dự án đầu tư nâng cấp Cảng Năm Căn. Vốn chủ sở hữu là (37.377) triệu đồng, giảm dần qua các năm do hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đảm bảo nguồn thanh toán các khoản nợ vay đến hạn.

2.1. Tình hình bảo toàn vốn

- Tại thời điểm 31/12/2024 vốn chủ sở hữu là -47.603.682.475 đồng (mất vốn chủ sở hữu) do năm 2024 Công ty tiếp tục lỗ, không bảo toàn được vốn chủ sở hữu do kết quả kinh doanh như đã nêu trên.

- Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 21/5/2015, vốn điều lệ 8.000.000.000 đồng, tương ứng 800.000 cổ phần. Cơ cấu vốn và tỷ lệ nắm giữ như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần đăng ký	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	394.779	49,35
2	Người lao động công ty	2,100	0,26
3	Các nhà đầu tư khác Trong đó: - Công ty TNHH QLTS Phúc Thịnh: - Công ty CP TMVT XNK Dầu khí Đại Việt	403,121 389.491 13.630	50,39 48,69 1,7
Tổng cộng:		800.000	100

2.2. Khả năng thanh toán

- Khả năng thanh toán: Công ty đã lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán do các khoản vay liên quan đến công tác đầu tư từ trước khi chuyển giao từ Vinashin (SBIC) sang Vinalines vẫn đang dở dang và không đem lại thu nhập và gánh chịu lãi vay.

- Nợ vay tổ chức tín dụng: 29.185.479.347 đồng, đơn vị đã tích cực đàm phán với các tổ chức tín dụng để được tái cơ cấu nợ kết quả cụ thể như sau:

+ Ngân hàng phát triển Việt Nam: 10.181.836.227 đồng, hiện tài sản đảm bảo đã được bán thanh lý để trả một phần nợ, hiện Công ty không có nguồn để thanh toán, cần phải xây dựng phương án cơ cấu nợ. Hiện nay, Ngân hàng VDB đang thực hiện xây dựng Đề án tái cơ cấu, trong đó có chương trình xử lý nợ xấu, Công ty cần chủ động nắm bắt thông tin để có phương hướng xử lý nợ.

+ Cty tài chính CNTT (VFC): 16.500.000.000 đồng. Công tác cơ cấu nợ hiện nay gặp khó khăn do Cảng Năm Căn đã chuyển sang hình thức công ty cổ

phần nhà nước không nắm giữ vốn chi phối nên Chính phủ hỗ trợ là không cao.

+ Nợ vay cá nhân: ông Nguyễn Doãn Tường số tiền 70 triệu đồng; bà Trịnh Vân Quy số tiền 430 triệu đồng.

+ Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam: 2.003.643.120 trong đó Cảng Năm Căn tạm ứng từ quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: Tcty trả nợ lương năm 2010, 2011 Ngân hàng PTVN và trả nợ BHXH năm 2013: 1.172.256.954 đồng.

- Nợ phải trả nhà cung cấp: 9.749.576.271 đồng, trong đó nợ tồn đọng từ ngày tiếp nhận đến nay chưa xử lý được do tình hình tài chính của đơn vị còn đang khó khăn, trong đó chủ yếu là:

+ XN cơ khí Quang Trung: 5.460.000.000 đồng mua cầu 32T còn nợ lại từ năm 2008.

+ DNTN Thanh Trúc: 3.289.135.320 đồng mua cát, đá đầu tư mặt bằng Cảng.

+ Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng 565: 178.602.000 đồng

+ Công ty Cổ phần Hoàn Thiện: 150.000.000 đồng

+ Bộ tài chính: 29.470.000 đồng

+ Công ty Cổ phần ĐTXD Phú an VL: 72.500.000 đồng

+ Công ty TNHH Toàn Thuận Phát Kiên Giang: 41.202.500 đồng

+ Xí nghiệp khai thác và chế biến đá cô tô: 48.559.250 đồng

- Các khoản phải trả, phải nộp lớn khác:

+ BHXH từ năm 2013-T12/2024: 3.883 triệu đồng

+ BHYT, BHTN: 175 triệu đồng

+ Kinh phí công đoàn: 65 triệu đồng

+ Nợ thuế GTGT (31/12/20 24): 108 triệu đồng

3. Các nội dung khác

Tình hình lao động tiền lương, chế độ phúc lợi cho người lao động: Công ty thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định; động viên, khen thưởng kịp thời nhằm tạo động lực cho người lao động; thu nhập bình quân năm của người lao động ổn định. Tuy nhiên, Công ty còn nợ BHXH, BHYT, KPCĐ như đã nêu ở mục 2.2 khả năng thanh toán ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ cho CBCNV.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn.

Nơi nhận :

- HĐQT
- Lưu : VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Cao Nhuệ